

# CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ ĐIỆN VIỆT NAM - HUNGARY

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ ĐIỆN VIỆT NAM - HUNGARY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: VIET NAM - HUNGARY ENGINE ELECTRICITY COMPANY LIMITED

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108496023

**3. Ngày thành lập:** 02/11/2018

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 35, Khối 5, Quốc lộ 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                | 4610        |
| 2.  | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                                                                                              | 2813        |
| 3.  | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động                                                                                            | 2814        |
| 4.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                          | 2710        |
| 5.  | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                                                                                  | 2720        |
| 6.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                               | 2750        |
| 7.  | Sản xuất máy thông dụng khác                                                                                                                                            | 2819        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653(Chính) |
| 9.  | Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén                                                                                                                   | 2818        |
| 10. | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                                                                                                                           | 2829        |
| 11. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                                 | 2733        |
| 12. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 13. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314        |
| 15. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8299 |
| 18. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7730 |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(không bao gồm kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5210 |
| 20. | Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2811 |
| 21. | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2812 |
| 22. | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2821 |
| 23. | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2822 |
| 24. | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2816 |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu | 4659 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH XUÂN      Giới tính: Nữ  
Sinh ngày: 25/10/1972      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012453433

Ngày cấp: 29/02/2012      Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 24, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 35, Khối 5, Quốc lộ 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH XUÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/10/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012453433

Ngày cấp: 29/02/2012

Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 24, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 35, Khối 5, Quốc lộ 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội